

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 3129/SXD-VP ngày 29/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 03 (ba) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdlthtc.dichvucong.gov.vn); phối hợp với Bộ Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên các Hệ thống

thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và của tỉnh (nếu có) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; sửa đổi, bổ sung Danh mục các TTHC có số thứ tự 08, 09, 11 tại Phần III, Mục A lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quy trình nội bộ các TTHC tương ứng tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bái Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC trực tuyến	
I	Lĩnh vực Đường thủy nội địa (03 TTHC)						Toàn trình	Một phần
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa	1.009452	01 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp xã; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính;	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày	X	







TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC trực tuyến	
				- Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn		04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453	02 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên	x	
3	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455	Như trên	Như trên	Phí thẩm tra, thẩm định 100.000 đồng/ lần	Như trên	x	


B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTNĐ.X.04	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTNĐ.X.04.01;	x	
-	Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).		x
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc. Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia được tính thêm 02 ngày làm việc để lấy ý kiến Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực; bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thời gian được tính thêm 05 ngày làm việc để lấy ý kiến của hoặc Cảng vụ Hàng hải (không kể thời gian chuyển hồ sơ)		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng hoặc của tỉnh. 		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân		

2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	1,5 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	<p>Xem xét thẩm định hồ sơ</p> <p>1. Trường hợp bến thủy không thuộc tuyến đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. <p>2. Trường hợp bến thủy thuộc tuyến đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên</p>	<p>Trường hợp 1: Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã</p> <p>Trường hợp 2: Chuyên viên Phòng</p>	<p>0,5 ngày đối với trường hợp không xin ý kiến.</p> <p>Đối với trường hợp phải xin ý kiến được cộng thêm thời gian của cơ quan phối hợp</p>	<p>Trường hợp 1: Mẫu 05; Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.</p> <p>Trường hợp 2: Mẫu 05; Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Chi</p>

	<p>dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển:</p> <p>+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản xin ý kiến gửi Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo UBND xã ban hành.</p> <p>Sau khi có ý kiến đồng ý của Chi cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải (thời hạn theo từng cơ quan phối hợp), dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p>	<p>chuyên môn UBND cấp xã; Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã; Lãnh đạo UBND cấp xã</p>		<p>cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải; Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.</p>
B4	<p>Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3</p>	<p>Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã</p>	<p>1,5 giờ</p>	<p>Mẫu 05; Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy</p>
B5	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	<p>Như trên</p>	<p>Mẫu 05; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết</p>
B6	<p>Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>Văn thư</p>	<p>Như trên</p>	<p>Mẫu 05, 06; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.</p>





B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		




	BM.ĐTND.X.04.0 1	<p>Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa</p>  <p>BM.ĐTND.X.04.01-s ua.docx</p>
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết; Văn bản xin ý kiến gửi Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải; Văn bản ý kiến của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải (nếu có).	
<p>Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTNĐ.X.05		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn 			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTNĐ.X.05.01;	x		
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thẻ hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.		x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng hoặc của tỉnh. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	03 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	<p>Xem xét thẩm định hồ sơ</p> <p>+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy;</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p>	Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	03 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Như trên	Mẫu 05; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc Văn bản thông báo hồ sơ





				không đủ điều kiện giải quyết
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	Như trên	Mẫu 05, 06; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
<p><i>*Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>*Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		





		 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.05.0 1	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông/ bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  BM.ĐTND.X.05.01-s ua.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3	
-	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

3. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. ĐTNĐ.X.07		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn 			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị công bố hoạt động theo mẫu BM.ĐTNĐ.X.07.01;	x		
-	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).		x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng hoặc của tỉnh. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn của UBND cấp xã để xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ dịch vụ BCCI	03 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	<p>Xem xét thẩm định hồ sơ</p> <p>+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy;</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.</p>	Chuyên viên Phòng chuyên môn UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	03 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Như trên	Mẫu 05; Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	Như trên	Mẫu 05, 06; Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ			 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ			 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả			 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			

			 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.07.0 1	Đơn đề nghị công bố hoạt động	 BM.ĐTND.X.07.01-s ua.docx
	BM.ĐTND.X.07.0 2	Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa	 BM.ĐTND.X.07.02-s ua.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm PVHCC cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3		
-	Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.		
Hồ sơ được lưu 03 năm tại phòng chuyên môn UBND cấp xã. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành./.			